

Bản án số: 08/2025/HS-ST.
Ngày: 20/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Hòa.

Bà Nguyễn Thị Lê.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/HSST, ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST – HS, ngày 31 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C, sinh năm 1999**, tại tỉnh Bình Phước (nay là Đồng Nai).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (Trước đây là thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước).

Số căn cước công dân: 070099004326; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Thị Y R; chưa có vợ và con; Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01. Ngày 19/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 48/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2024, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 30/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 30 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, tại Bản án số 57/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/3/2018 (không bị tính án tích do thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025 đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

2. **Phan Trọng N, năm 1992**, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú trước đây: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở: Thôn 6, xã Ph, tỉnh Đồng Nai (trước là Thôn F, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước)

Số căn cước công dân: 070092335371; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Phan Văn Đ và bà Phạm Thị Kim O; Vợ Nguyễn Thị Minh A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 05/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về Tội cố ý gây thương tích, tại Bản án số 25/2012/HSST. Bị cáo chấp hành xong ngày 31/8/2015, đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 06/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 56/2020/HSST. chấp hành xong ngày 19/5/2022, đóng án phí ngày 01/12/2020, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025 đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, muốn có ma túy sử dụng và bán cho người khác kiếm lời nên ngày 03/01/2025, Nguyễn Văn C đi xe khách đến khu vực gần trạm thu phí thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước mua ma túy đá của người thanh niên tên D với giá 2.800.000 đồng.

Sau đó C về phòng số 04 nhà nghỉ T1 tại thôn B, xã Đ chia ma túy chia ra, rồi bỏ vào 06 đoạn ống hút gồm: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng - cam; 02 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng và 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng, rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu lại. Tiếp đó dùng giấy quấn 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng lại, dùng gói nylon màu đen quấn quanh bên ngoài và lấy bật lửa hàn kín lại thành 01 (một) cục; Số ma túy còn lại trong gói nylon thì C dùng giấy vệ sinh gói lại, dùng gói nylon màu đen quấn bên ngoài và dùng bật lửa hàn kín lại. Khi hoàn tất Công bỏ tất cả ma túy đã chia vào gói nylon màu xanh quấn lại cho vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET, rồi đem ra khu đất trống cạnh nhà nghỉ T1 cất giấu.

Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2025, C đang ở trong phòng thì Phan Trọng N đến hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng, C đồng ý bán cho N và cần trừ vào tiền mượn trước đó. Sau đó, C đã nhờ N đi mua cho C gói thuốc lá và dặn N sau khi mua thuốc lá xong thì đứng bên kia đường Quốc lộ 14 đối diện nhà nghỉ T1 để C đem ma túy qua, N đồng ý. C ra chỗ cất ma túy lấy 01 đoạn ống hút màu trắng - cam có ma túy đưa cho N và lấy gói thuốc lá. N bỏ ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu “Hòa Bình”, cất vào trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc. Sau đó, N đi vào quán K.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N đi bộ đến nhà nghỉ T1 để gặp C lấy chìa khóa xe mô tô mà N cho Công mượn từ trưa. Lúc này, lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ T1 và kiểm tra người Nghỉ thì phát hiện ma túy, nên Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật (ký hiệu là M). Tiếp đó, N đã thành khẩn khai nhận nguồn gốc ma túy là mua của C. C ở trong phòng nghe N khai báo với Công an về nguồn gốc ma túy đã mua nên C ra đầu thú và chỉ chỗ

cất giấu ma túy. Cơ quan Công an tiếp tục lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với C và niêm phong tang vật là 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET bên trong có: 05 đoạn ống hút có chứa ma túy đá (ký hiệu là M1) và 01 gói nilon màu đen bên trong có túi nilon miệng khóa miết viền màu đỏ có chứa ma túy đá (ký hiệu là M2).

- Tại Kết luận giám định số: 44/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Tinh thể màu trắng ký hiệu M, M1, M2 được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng lần lượt là: M= 0,1626 gam; M1 = 1,0755 gam; M2 = 0,6634 gam.

Tại Cáo trạng số 69/CT –VKS, ngày 17/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Trọng N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; Phan Trọng N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Trọng N từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn.

Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định. Buộc bị cáo C nộp lại số tiền thu nhập bất chính.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác lấy tiền lời nên ngày 03/01/2025 Nguyễn Văn C mua ma túy của một người không rõ nhân thân lai lịch số lượng 1,9015 gam loại Methamphetamine, rồi chia số ma túy nêu trên thành nhiều gói nhỏ. Sau đó, khoảng 21 giờ ngày 06/01/2025 C đã bán cho Phan Trọng N 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1626 gam với giá 500.000 đồng để N sử dụng cho cá nhân, nhưng N chưa sử dụng thì đến khoảng 22 giờ bị Công an bắt và thu giữ cùng tang vật.

Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1626 gam loại Methamphetamine của Phan Trọng N không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội độc lập, không có đồng phạm. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Văn C đã nhiều lần bị Tòa án xét xử. Trong đó có Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành án trong một thời gian dài, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm; về nhân thân bị cáo cũng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích và bị xử hình phạt tạm giam trong thời gian dài. Thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm minh với bị cáo.

Bị cáo Phan Trọng N cũng đã nhiều lần bị Tòa án xét xử. Trong đó có Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành án trong một thời gian dài, đã được xóa án tích, không thuộc trường hợp tái phạm nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ rất ít và nhằm để sử dụng cho bản thân; bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc truy tố hành vi mua bán trái phép của bị cáo C nên cũng cần xem xét khi lượng hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là lao động chính trong gia đình; Bị cáo N tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc truy tố hành vi phạm tội khác nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại các điều luật thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ. Tuy nhiên, do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là dược liệu Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo C bán ma túy cho Nghĩa là tiền thu nhập bất chính nên cần buộc nộp lại.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Phan Trọng N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Trọng N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

T tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh B (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản Phiếu nhập NK25/04- ngày 15/8/2025*)

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Phan Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND tỉnh Đồng Nai.
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - Công an tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND Khu vực A;
 - THADS tỉnh Đồng Nai;
 - Người tham gia tố tụng;
 - Lưu HS – VP – HSTHA
- (Số lượng: 16 bản).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình